

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁸:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

⁸ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ (hàng hóa được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT).	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác nhưng nhà thầu phải chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương hoặc cao hơn/công nghệ tiên tiến tốt hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.	Đạt
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại khoản 1.2.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT. - Hoặc nhà thầu đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa khác nhưng không chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. - Hoặc nhà thầu không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp	Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau:	hiệu quả kinh tế cho cả 04 nội dung a), b), c) và d).	
a). Biện pháp nhập khẩu, sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể. b). Biện pháp vận chuyển đảm bảo chất lượng: - Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển. c). Biện pháp cung cấp hàng hóa tại đơn vị sử dụng: Thuyết minh hợp lý về biện pháp cung cấp hàng hóa tại đơn vị sử dụng; d). Biện pháp hướng dẫn sử dụng: Có biện pháp hướng dẫn sử dụng.	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ hoặc không hiệu quả kinh tế hoặc không hợp lý hoặc không khả thi về trình tự và yêu cầu kỹ thuật cho cả 04 nội dung a), b), c) và d).	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (≤ 75 ngày - có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật).	Có bảng tiến độ chi tiết (có sơ đồ hoặc có bảng tiến độ chi tiết) trong đó phải thể hiện cụ thể nội dung các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT (≤ 75 ngày - có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Cụ thể: - Thời gian nhập khẩu hoặc sản xuất hoặc cung cấp thiết bị và tập kết đến đơn vị sử dụng. - Thời gian cung cấp hàng hóa tại đơn vị sử dụng.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Thời gian vận hành, chạy thử, hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao công nghệ và nghiệm thu bàn giao.	
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc đề xuất thời gian cung cấp > 75 ngày hoặc thời gian cung cấp ≤ 75 ngày nhưng không tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường:		
4.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý.	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam và đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Không đạt
4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
5.1. Thời gian Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì.	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và có thuyết minh kế hoạch bảo hành, bảo trì đúng thời gian quy định.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
(Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu của E-HSMT)	Thời gian bảo hành < 12 tháng hoặc không có thuyết minh kế hoạch bảo hành, bảo trì đúng thời gian quy định.	Không đạt
5.2. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:	Có thuyết minh mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì cho cả 03 nội dung a), b) và c).	Đạt
a) Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; b) Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; c) Năng lực cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế.	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì nhưng không đầy đủ 03 nội dung a), b) và c).	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (cung cấp và lắp đặt thiết bị) trong thời hạn 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu phải có văn bản cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, đảm bảo đầy đủ cho cả 03 nội dung a), b), c).	Đạt
a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu dẫn đến việc không hoàn thành hợp đồng. b) Chất lượng hàng hóa cung cấp, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan: Không bị chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý Nhà nước) đánh giá hàng hóa cung cấp không đảm bảo chất lượng hoặc đề xảy ra sự cố trong quá trình thực hiện hợp đồng hoặc đề xảy ra các yếu tố làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa cung cấp. c) Vi phạm hợp đồng, chấm	Nhà thầu không có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu hoặc có cam kết về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu nhưng không đầy đủ theo 03 nội dung a), b), c). Hoặc nhà thầu có vi phạm 01 trong 03 nội dung a), b), c). * Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì E-HSDT bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
dứt hợp đồng và lý do: Không bị chủ đầu tư đánh giá là vi phạm hợp đồng dẫn đến phải chấm dứt hợp đồng. Trường hợp nhà thầu có vi phạm hợp đồng thì phải nêu rõ lý do như nội dung nêu tại Mục 29 Chương VI Phần 3A hồ sơ mời thầu.		
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	ĐẠT
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	KHÔNG ĐẠT

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.